

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Bà Hà Thị Minh Quế

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/TB-XX, ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị L. Tên gọi khác: Đặng Lan H, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Tồn S, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-2-2020 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bàn Tồn S đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phong D, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do anh S đánh bạc nợ tiền nhiều người chị đã khuyên bảo nhưng anh S không nghe từ đầu năm 2017 đến nay chị không sống cùng anh S nữa, từ khi ly thân đến nay chị và anh S không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đặng Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Tồn S.

Về nuôi con, tài sản và nợ chung: Chị và anh Bàn Tồn S không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bàn Tồn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Bàn Tồn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bàn Tồn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Đặng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Bàn Tồn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Bàn Tồn S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phong D, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do anh S đánh bạc nợ tiền nhiều người chị L đã khuyên bảo nhưng anh S không nghe từ đầu năm 2017 đến nay chị L và anh S không sống cùng nhau nữa, từ khi ly thân đến nay chị và anh S không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đặng Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Tồn S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Bàn Tồn S đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do thể hiện anh S không có thiện chí hòa giải. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị L và anh Bàn Tồn S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Bàn Tồn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị L không có con chung, tài sản chung và không nợ chung nên chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Bàn Tồn S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L (Đặng Lan H) được ly hôn anh Bàn Tồn S .

2. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0003480, ngày 12-02- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Chị Đặng Thị L (Đặng Lan H) và anh Bàn Tồn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
 - VKS huyện Văn Yên;
 - Chi cục THADS huyện Văn Yên;
 - Các đương sự;
 - UBND xã P,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

